

THANH NIÊN TRÀ VINH THAM GIA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC BIÊN GIỚI TÂY NAM 1975 – 1979

Lâm Ngọc Rạng¹

TRA VINH YOUTH TO JOINING THE ARMED FORCES IN THE SOUTHWEST BORDER DEFENSE WAR OF VIETNAM FROM 1975 - 1979

Lam Ngoc Rang¹

Tóm tắt – Chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 – 1979) đã chứng tỏ sức mạnh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, đánh bại quân Khmer Đỏ xâm lược và không ngại hi sinh để giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng. Lực lượng thanh niên đã dâng hiến tuổi thanh xuân, cầm súng lên đường chiến đấu vì quyết tâm bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Bài viết trình bày tóm tắt diễn biến cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và những đóng góp của thanh niên Trà Vinh trong lực lượng vũ trang đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: biên giới Tây Nam, lực lượng vũ trang, thanh niên Trà Vinh, Việt Nam.

Abstract – The Southwest border defense war (1975 – 1979) was the proof for the righteous value of the Vietnamese people willing to defeat the aggressive war of Khmer Rouge and not afraid to sacrifice their losses to help the Cambodian people to escape genocide. The youth of Vietnam has devoted their youth, they have been willing to fight invading enemies to protect the sovereignty and territorial integrity of the Country. The article summarizes the progress of the Southwest border war of Vietnam and the contributions of Tra Vinh youth in the armed forces to fight for the defense of the Country.

¹Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận bài: 03/05/2021; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 14/6/2021; Ngày chấp nhận đăng: 17/6/2021

Email: lnrangtctv@gmail.com

¹Tra Vinh School of Politics

Received date: 03rd May 2021; Revised date: 14th June 2021; Accepted date: 17th June 2021

Keywords: southwest border of Vietnam, Tra Vinh youth, the armed forces, Vietnam.

Ngày 17/04/1975, lực lượng Khmer Đỏ chiếm Phnom Penh, chỉ sau 3 năm 8 tháng 20 ngày cầm quyền, chúng đã giết hại dã man hàng triệu người Campuchia. Sự khủng bố và giết người man rợ của Khmer Đỏ không chỉ dừng lại trên đất nước Chùa Tháp mà còn được mở rộng thành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, gây thương vong hàng chục ngàn người, cướp bóc, đốt phá hàng nghìn làng mạc, trường học, bệnh viện, trạm xá làm cho vùng biên giới Tây Nam của Tổ quốc đang yên bình bỗng chốc trở nên tan hoang, đau thương, tang tóc.

Ngày 3-5/5/1975, Khmer Đỏ đánh chiếm một phần đảo Phú Quốc, ngày 8/5, chúng đưa quân xâm nhập Hà Tiên – Kiên Giang, An Giang, Tây Ninh, Gia Lai, Kon Tum và ngày 10/5/1979, chúng đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt giết hơn 500 người dân. Từ ngày 30/4/1977, quân Khmer Đỏ mở cuộc tiến công toàn tuyến biên giới Tây Nam, riêng tỉnh An Giang, chúng tấn công 13 xã và 13 đồn biên phòng giáp biên. Trong hai năm 1977 và 1978, chúng đã tàn sát nhân dân các xã vùng biên giới Tây Nam, giết chết hơn 30.000 người, làm cho 40.000 người bị mất nhà cửa, hàng trăm cơ sở thờ tự tôn giáo bị đốt phá, cướp hơn 10.000 trâu bò, làm cho 3.000 ngôi nhà bị bỏ hoang [1, 738-741]. Quân Khmer Đỏ được hơn một vạn cố vấn nước ngoài xây dựng, huấn luyện. Từ tháng 6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã xác định được yếu tố nước ngoài thực hiện chiến tranh làm Việt Nam phải “đổ máu” qua tay Pôl Pôt và cử Thượng tướng Lê Trọng Tấn – Phó

Tổng Tham mưu trưởng vào chỉ huy chiến trường đặc biệt này. Việt Nam luôn nỗ lực giải quyết các mâu thuẫn và xung đột ở biên giới Tây Nam bằng biện pháp hòa bình. Trong suốt 10 năm, từ năm 1966 đến năm 1977, Trung ương Đảng vẫn nhận định: “Đảng Campuchia là Đảng cách mạng, Chính phủ do Đảng lãnh đạo, nhân dân Campuchia vẫn là anh em. Những hành vi diễn ra trong thời gian qua là do sai lầm của một số địa phương, một số cán bộ khu vực, không phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước Campuchia” [2, 24]. Do Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo: “Chỉ tự vệ khi họ nổ súng xâm chiếm lãnh thổ” [2, 25] nên lực lượng vũ trang của ta ở tuyến biên giới thường xuyên bị động.

Sau một thời gian dài buộc phải đánh trả quân Khmer Đỏ xâm lấn ở biên giới với mức độ kiểm chế, đồng thời, ta chủ động đề nghị phía Khmer Đỏ tiến hành thương lượng hòa bình, nhưng đều bị khước từ. Phía Khmer Đỏ không những không đáp ứng thiện chí của ta, mà còn đẩy mạnh cường độ chiến tranh chống Việt Nam; chúng tăng cường đàn áp, giết hại nhân dân ta ở vùng biên giới.

Ngày 23/10/1977, quân Khmer Đỏ lại tiếp tục tấn công trên tuyến biên giới của ta. Để tự vệ, ta dùng một số đơn vị lực lượng của Quân đoàn 4 và Sư đoàn 10 của Quân đoàn 3 đánh sang đường số 1 khu vực Sa Mat, giải thoát được 310 người dân Campuchia, sau đó, họ xin bộ đội ta được sang Việt Nam tị nạn để tránh bị Pôl Pôl sát hại [3, 147]. Đầu tháng 12/1977, biết ý đồ của quân Khmer Đỏ tấn công đánh chiếm thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tướng Lê Trọng Tấn quyết định cho quân ta đột kích sang phía địch đánh thẳng vào Bộ Tư lệnh Quân khu 203 Prey Veng để lấy tài liệu [1, 742]. Vì Đảng Campuchia trước đây là liên minh chiến đấu nên sau khi bạn giải phóng Phnom Penh, ta rút hết tình báo, trinh sát về nước, cho nên ở thời điểm đó ta hoàn toàn không nắm được tình hình, ý đồ của Pôl Pôl. Số tài liệu mà ta lấy được có nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng Khmer Đỏ, các chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Tổng Tham mưu gửi cho Quân khu 203, nhiều tài liệu nước ngoài chỉ đạo và việc chu cấp trang bị vũ khí rất lớn, tài liệu chiến tranh tâm lý kích động thù hằn giữa Việt Nam - Campuchia, tài liệu huấn luyện quân sự, kế hoạch

đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ. Qua nghiên cứu khối lượng tài liệu thu được, ta nhận thấy rằng chiến tranh biên giới Tây Nam chỉ là một hướng chiến lược nhằm thôn tính Việt Nam, các tài liệu đã góp phần làm căn cứ để Hội nghị Trung ương 4 (khóa IV) khẳng định bản chất thâm độc của nước ngoài thông qua con bài Pôl Pôl.

Tập đoàn Pôl Pôl-Ieng Sary đã đưa cuộc chiến tranh tổng lực lên mức cao nhất vào năm 1978. Trung ương Đảng Khmer Đỏ họp bàn chủ trương chống Việt Nam, quyết định thành lập 15 sư đoàn với nghị quyết ghi: “Chỉ cần mỗi ngày diệt vài chục, mỗi tháng diệt vài nghìn, mỗi năm diệt vài ba vạn thì có thể đánh 10 năm, 15 năm đến 20 năm. Thực hiện 1 diệt 30, hy sinh 2 triệu người Campuchia để tiêu diệt 50 triệu người Việt Nam” [2, 22]. Pôl Pôl đã điều động 13 trong 17 sư đoàn chủ lực và một số trung đoàn địa phương liên tục tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, có nơi sâu tới 15 – 20 km. Trong các đợt tấn công đó, Khmer Đỏ đã thực hiện thảm sát man rợ đối với dân thường Việt Nam, điển hình là vụ thảm sát Ba Chúc (huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang) tháng 4/1978 với 3.157 người dân bị sát hại. Đỉnh điểm sự leo thang chiến tranh xâm lược Việt Nam của Khmer Đỏ diễn ra vào giữa tháng 12/1978. Ngày 13/12/1978, được trang bị vũ khí và thiết bị quân sự hiện đại, Khmer Đỏ đã huy động 19 trong 23 sư đoàn (khoảng 10 vạn quân) tiến hành cuộc tiến công xâm lược với quy mô rất lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam (từ Tây Ninh đến Hà Tiên). Nhưng lực lượng quân chính quy phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương của ta đã kiên quyết chặn đứng cuộc tiến công xâm lược của Khmer Đỏ.

Sau khi sáp nhập với tỉnh Vĩnh Long thành tỉnh Cửu Long, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh mà nòng cốt là thanh niên đã thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhanh chóng tổ chức một bộ phận lực lượng vũ trang đưa lên tuyến biên giới Tây Nam thuộc địa bàn Quân khu 9 tham gia chiến đấu. Tháng 2/1978, thành lập Tiểu đoàn Cửu Long 1, tháng 6/1978 thành lập Tiểu đoàn Cửu Long 2, tháng 11/1978 thành lập Tiểu đoàn Cửu Long 3. Thực hiện lệnh điều động của Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cửu Long tổ chức bàn giao Tiểu đoàn

bộ binh 501 Trà Vinh về đội hình Trung đoàn 8 bộ binh và Tiểu đoàn bộ binh 857 Vĩnh Long về đội hình Trung đoàn 9 bộ binh, cán bộ khung của hai tiểu đoàn này là những đồng chí tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, sau năm 1975 bổ sung thêm thanh niên nhập ngũ, khi ở trong đội hình các đơn vị thuộc Sư đoàn 339 Quân khu 9 (thành lập ngày 13/3/1978), liên tục cơ động chiến đấu trên tuyến biên giới tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang, lập nên nhiều chiến công trong suốt cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu chiến trường, tháng 11/1978, Tỉnh ủy Cửu Long đã điều động khoảng 1.000 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên là người dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh thành lập Trung đoàn Khmer (gọi tắt là Trung đoàn K), trong đó có 45 cán bộ cốt cán Khmer đang công tác ở các đội vũ trang, sở, ban, ngành tỉnh, huyện, xã. Trung đoàn tổ chức thành hai tiểu đoàn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Tháng 1/1979, Trung đoàn K lên đường tham gia chiến đấu trên chiến trường Campuchia, góp phần cùng lực lượng vũ trang tỉnh và Quân khu 9 giúp bạn giải phóng đất nước Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng của chế độ Pôl Pôt – Iêngsary. Tháng 5/1979, Trung đoàn K hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang; nhiều cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ của Trung đoàn chuyển sang các đơn vị của Quân khu 9, Đoàn 9901 (đoàn chuyên gia) của tỉnh và các đội công tác tuyên truyền giúp bạn xây dựng chính quyền khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống người dân trên địa bàn tỉnh Kompong Spư (tỉnh kết nghĩa tỉnh Cửu Long). Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, Đảng ủy – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cửu Long tổ chức xây dựng ba tiểu đoàn trực tiếp chiến đấu tuyến biên giới Tây Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Qua ba tháng chiến đấu, lực lượng vũ trang tỉnh Cửu Long phối hợp cùng lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Tháp và An Giang đã đánh 47 trận, có ngày đánh và đẩy lùi 17 đợt phản kích của địch, diệt trên 200 tên, đưa hơn 1.000 người dân về quê cũ từng bước ổn định cuộc sống. Ngày 7/01/1979 tham gia cùng quân chủ lực tiến công sang Campuchia về giải phóng Phnom Penh [2, 34].

Ngày 27/7/1978, Hội nghị Trung ương 4 (khóa IV) ra Nghị quyết về vấn đề Việt Nam – Cam-

puchia. Nghị quyết xác định: “Tập đoàn Pôl Pôt là kẻ thù của nhân dân ta, chúng gây chiến chống Việt Nam, đánh phá biên giới Tây Nam nước ta, chúng câu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác làm suy yếu nước ta... và nhân dân Campuchia sẽ lâm vào cuộc diệt chủng ngày càng khủng khiếp. Trong tình hình đó, không có cách nào khác là phải dùng một lực lượng quân đội ta mạnh, có đủ quân binh chủng hợp thành tiến hành một cuộc tổng phản công bất ngờ, thần tốc mãnh liệt giành thắng lợi ở hướng biên giới Tây – Nam” [4, 301].

Ngày 02/12/1978, Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia được thành lập và đã đề nghị Việt Nam: ‘Hãy cứu giúp chúng tôi, không phải chỉ cứu mấy vạn người tỵ nạn, mà phải cứu cả một dân tộc’ [5, 351]. Từ tháng 6 đến tháng 12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương Đảng ta có bốn hội nghị quan trọng về biên giới Tây Nam và đã ra quyết sách: “Giải quyết cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam càng nhanh càng tốt, để kéo dài thì ta thương vong càng lớn, Việt Nam không thể ổn định để xây dựng và nhân dân Campuchia sẽ lâm vào cuộc diệt chủng ngày càng khủng khiếp” [6, 447].

Ngày 7/1/1979, lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam và lực lượng Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia giải phóng Thủ đô Phnom Penh. Ngày 8/1/1979, Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia tuyên bố thành lập Hội đồng Nhân dân Cách mạng và ngày 10/01/1979, Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia ra đời.

Chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 – 1979) đã chứng tỏ sức mạnh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam sẵn sàng đánh bại quân Khmer Đỏ xâm lược và không ngại hi sinh mất mát để giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng. Cuộc chiến tranh vệ quốc đó đã thể hiện quyết tâm giữ vững độc lập dân tộc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Gần bốn năm tiến công đánh bại quân Khmer Đỏ xâm lược và 10 năm sau đó (1979 – 1989) thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả giúp Campuchia hồi sinh là minh chứng sống động hùng hồn nhất không thể phủ nhận tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc mà quân dân Việt Nam tiến hành ở biên giới Tây Nam. Chính những nhà lãnh đạo Campuchia khẳng định sự thật hiển nhiên đó, Thủ tướng Hun Sen nói: “Chúng ta có thể hỏi rằng trên thế giới này có

đất nước nào đã giúp nhân dân Campuchia, đặc biệt là giải phóng khỏi chế độ diệt chủng Pôl Pôt và ngăn cản sự quay lại của chúng? Câu trả lời chính là nhân dân và quân đội Việt Nam! Nhân dân Campuchia có niềm tin chỉ có tiên có Phật mới cứu giúp được những phận người khi gặp khó khăn khốn cùng. Đứng vào lúc người dân Campuchia sắp chết, chỉ còn biết chấp tay cầu khẩn tiên Phật tới cứu thì bộ đội tình nguyện Việt Nam xuất hiện. Bộ đội Việt Nam chính là quân đội nhà Phật” [7, 59]. Đánh giá cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, Hội nghị Quân ủy Trung ương ngày 30/8/1979 kết luận: “Thắng lợi ở Campuchia là một thắng lợi không những trong phạm vi một nước chống xâm lược mà còn ý nghĩa là ta đã xóa một địa bàn phản cách mạng, một đầu cầu của chủ nghĩa bành trướng ở Đông Nam Á. Từ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, tiến lên phối hợp với cách mạng Campuchia tiến hành một cuộc chiến tranh giải phóng lật đổ một chế độ diệt chủng. Thắng lợi này đã đưa đến việc hoàn toàn giải phóng đất nước Campuchia làm lại cuộc cách mạng của mình” [8, 464]. Chhay Yiheng, cố vấn Chính phủ Hoàng gia Campuchia khẳng định rằng: ‘Chế độ diệt chủng của Pôl Pôt không phải chỉ là kẻ thù của nhân dân Campuchia mà còn là kẻ thù của nhân loại. Việc nhân dân, Chính phủ và Quân tình nguyện Việt Nam giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng Pôl Pôt và hồi sinh dân tộc là một sự nghiệp cao cả, sáng ngời chính nghĩa trong thế kỷ XX’ [2, 59].

Những năm đầu đất nước vừa thống nhất, sau 21 năm cả nước kiên cường kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, nhân dân ta thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, khắc phục những hậu quả nặng nề sau chiến tranh. Nhưng không bao lâu sau đó, quân và dân ta phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam. Lực lượng thanh niên đã hiến dâng tuổi thanh xuân cầm súng lên đường chiến đấu và máu lại tiếp tục đổ, chỉ riêng Quân khu 7 đã có 139 cán bộ, chiến sĩ mất tích, 12.239 người bị thương, 3.734 người đã anh dũng hi sinh trên mọi nẻo đường biên giới vì quyết tâm bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ [9, 435].

Quá khứ đã lùi xa và khói lửa của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam đã

đi qua 43 năm, nhưng âm vang của nó vẫn còn vọng lại với nhiều ý nghĩa lịch sử đối với Việt Nam, Campuchia. Đây là cuộc đấu tranh chính nghĩa, cuộc chiến đấu tự vệ chính đáng của quân và dân Việt Nam. Quân tình nguyện Việt Nam đã cứu giúp nhân dân xứ sở Chùa Tháp trước bờ vực diệt vong. Đồng thời, Việt Nam đã góp phần giữ vững hòa bình, ổn định cho khu vực và thế giới. Chiến tranh đã đi qua, nỗi đau và những tổn thất từ cuộc chiến ấy sẽ giúp Chính phủ và nhân dân hai nước luôn luôn trân trọng và gìn giữ nền hòa bình, độc lập, tự do và tình hữu nghị quý báu mà cả hai dân tộc Việt Nam - Campuchia đã gắng sức xây dựng và vun đắp cho mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Quốc phòng. *Lịch sử Cục Tác chiến (1945-2005)*. Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân; 2004.
- [2] Giang Hà. Đại tướng Lê Trọng Tấn và chiến trường biên giới Tây – Nam. *Tạp chí Xưa và Nay*. 2017; 481.
- [3] Hồ Sơn Đài. Lực lượng vũ trang Quân khu 7 chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc (1977-1979). Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học ‘Một số vấn đề chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam’*. 2018; Hội Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Đinh Quang Hải. Từ cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây - Nam rút ra một số vấn đề đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học ‘Một số vấn đề chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam’*. 2018; Hội Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh. *Lịch sử Lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh (1975-2020)*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Quân đội nhân dân. 2021.
- [6] Hà Minh Hồng. Đặc điểm của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây - Nam. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học ‘Một số vấn đề chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam’*. 2018; Hội Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Chhay Yiheng. *Kỷ yếu cựu chuyên gia Việt Nam giúp Campuchia*. 2007. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giao thông Văn tải.
- [8] Trần Ngọc Long. *Góp phần nhận diện một cuộc chiến tranh*. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam; 2017.
- [9] Vũ Dương Ninh. Vài suy nghĩ về chế độ diệt chủng Khmer Đỏ. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học ‘Một số vấn đề chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam’*. 2018; Hội Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.